

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN CN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CN NATURAL COMESTICS INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CN COMESTICS INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108266118

3. Ngày thành lập: 14/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 72 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
4.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
5.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Ngoại trừ hoạt động đấu giá	4791

13.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Quảng cáo	7310
18.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
19.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
20.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác.	3822
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772(Chính)
28.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
29.	In ấn	1811
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
33.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
34.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
37.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ như: Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ.	1629

39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
40.	Tái chế phế liệu	3830
41.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
42.	Sao chép bản ghi các loại	1820
43.	Hoạt động hậu kỳ	5912
44.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí;	6329
45.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Ngoại trừ hoạt động đấu giá	6820
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website - Dịch vụ thiết kế đồ thị	7410
48.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
50.	Phá dỡ	4311
51.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Cho thuê xe du lịch	7920
52.	Trồng cây ăn quả	0121
53.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
54.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
56.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
57.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

58.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chất giống nhựa - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;	2029
59.	Xuất bản phần mềm	5820
60.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
61.	Bán buôn gạo	4631
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, y tế	4659
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
65.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
66.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
67.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
68.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
69.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
70.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
71.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
72.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu; - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm... (Không bao gồm xăm mắt, xăm môi và các dịch vụ gây chảy máu khác)	9631
73.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình và chương trình quảng cáo trên truyền hình	5911
74.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chăm sóc, làm đẹp thẩm mỹ; - Tư vấn chăm sóc thẩm mỹ	9639
75.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
76.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

77.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục	8560
78.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia	4723
79.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7210
80.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ. Bán buôn hàng lưu niệm	4669
81.	Sản xuất rượu vang	1102
82.	Bán buôn đồ uống	4633
83.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
84.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
85.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
86.	Bốc xếp hàng hóa	5224
87.	Dịch vụ đóng gói	8292
88.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
89.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
90.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
91.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
92.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
93.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
94.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
95.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
96.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: - Dạy hội họa; - Dạy nhảy; - Dạy nghệ thuật biểu diễn; - Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác;	8552
97.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy; - Bán lẻ mô tô, xe máy.	4541
98.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
99.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826

100.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến	4663
101.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cửa bao gồm cửa ra vào, cửa sổ, cửa bếp, cầu thang, các loại cửa tương tự làm bằng gỗ hoặc làm bằng vật liệu khác - Các hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được	4330
102.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức sự kiện - Xúc tiến thương mại	8230
103.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất video camera kiểu hộ gia đình	2640
104.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
105.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học Chi tiết: Sản xuất camera (quang học, kỹ thuật số)	2670
106.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
107.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
108.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
109.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
110.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
111.	Cổng thông tin (Không hoạt động báo chí)	6312
112.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
113.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
114.	Đại lý du lịch	7911
115.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
116.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
117.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
118.	Bán buôn thực phẩm	4632
119.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
120.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

121.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (Không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
122.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn. (ngoại trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không)	5229
123.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
124.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
125.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;	7110
126.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUỐC BẢO	xóm 7, Xã Diên Mỹ, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	186278749	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		
2	NGUYỄN VĂN BÌNH	Thôn Thái Phù, Xã Mai Đình, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	55.000	550.000.000	55,000	012818042	
			Tổng số	55.000	550.000.000	55,000		
3	PHẠM ANH TUẤN	Số 16 ngõ 41 phố Phúc Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	40,000	0010830037 29	
			Tổng số	40.000	400.000.000	40,000		

Thời gian đăng từ ngày 14/05/2018 đến ngày 13/06/2018

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC BẢO

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/01/1986

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186278749

Ngày cấp: 07/03/2018 Nơi cấp: CA Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 7, Xã Diên Mỹ, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An,
Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: xóm 7, Xã Diễn Mỹ, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội